CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 47/BHC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM.

Điện thoại: 0251.3836199 Fax 0251.3836213

E-mail: bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC CỐT DỪA XIM – MOM COOKS**

2. Thành phần: Nước cốt dừa Xim (94.75%), dầu dừa tinh luyện, chất ổn định (1422, 466, 415), đường, chất nhũ hóa (435), hương liệu dừa tổng hợp, hương liệu dừa giống tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (500 (ii)), muối.

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất xem đáy lon.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Thể tích thực: 400 ml
- Chất liệu bao bì: Thành phẩm được đóng trong lon thiếc, bên trong có phủ lớp Polyester/Organosol, bên ngoài có phủ lớp Epoxy. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai.

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Cơ sở 1:

- **Tên cở sở:** CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE

- **Địa chỉ cơ sở:** Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Lương Hòa, Tỉnh Vĩnh Long.
- **Số giấy chứng nhận FSSC 22000**: 38161801001, nơi cấp Intertek.
- **Minh họa:** NSX/MFG: dd.mm.yy N

Cơ sở 2:

- **Tên cơ sở:** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH
- **Địa chỉ:** Lô C21/I, Đường số 2F, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Số giấy chứng nhận HACCP CODEX 2020**: 2404200841401, nơi cấp French Cert.
- **Minh họa**: NSX/MFG: dd.mm.yy M

III. Mẫu nhãn sản phẩm: *(Đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. **Kim loại nặng:** Áp dụng theo QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/l	≤ 1
2	Hàm lượng Chì	mg/l	≤ 1
3	Hàm lượng Thiếc	mg/l	≤ 250

2. **Hàm lượng độc tố vi nấm:** Áp dụng theo QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	≤ 10
3	Patulin	µg/kg	≤ 50

3. **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

3.1 Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng kem lỏng, có thể tách lớp, đông tụ hoặc vón cục là bình thường.
- Mùi vị: Có mùi đặc trưng của nước cốt dừa, vị béo ngọt.
- Màu sắc: Màu tự nhiên, trắng đến hơi trắng vàng theo hạn sử dụng.

3.2 Thông tin dinh dưỡng (/100ml):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố trên bao bì	Mức giới hạn
1	Năng lượng	Kcal/100ml	140	112 ÷ 168
2	Carbohydrate	g/100ml	3.1	2.5 ÷ 3.7
3	Chất đạm	g/100ml	1.2	1.0 ÷ 1.4
4	Chất béo	g/100ml	13.7	12.0 ÷ 14.0
5	Chất béo chuyển hóa	g/100ml	Không thể hiện	0 ÷ 0.02
6	Chất béo bão hòa	g/100ml	Không thể hiện	10.2 ÷ 15.4
7	Đường tổng số	g/100ml	2	1.6 ÷ 2.4
8	Natri	mg/100ml	62	49.6 ÷ 74.4

3.3 Chỉ tiêu chất lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	pH	-	≥ 5.9
2	Hàm lượng SO_2	ppm	< 10

3.4 Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU /ml	KPH
2	*Escherichia coli*	CFU /ml	KPH
3	*Clostridium botulinum*	CFU /ml	KPH
4	*Staphylococcus aureus*	CFU /ml	KPH
5	*Clostridium perfringens*	CFU /ml	KPH

4. Điều kiện bảo quản:

- Sản phẩm cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát (25 - 30°C/ 77 - 86°F), tránh xa các nguồn nhiệt và các chất oxy hóa.
- Sau khi mở nắp, bảo quản lạnh và sử dụng trong 03 ngày.
- Lưu ý: Khi nhiệt độ bảo quán dưới 21°C (70°F), nước cốt dừa tự nhiên có thể bị vón cục, tách rời và đông lại. Để lấy lại kết cấu ban đầu khỏi bị đông cứng do nhiệt độ lạnh, hãy đặt sản phẩm vào chậu nước nóng trong 5 - 10 phút và thỉnh thoảng khuấy.

5. Hướng dẫn sử dụng:

- Lắc đều trước khi sử dụng.

- Sản phẩm là nước cốt dừa tự nhiên, có thể ăn liền trực tiếp hoặc nấu nướng, pha chế thông thường.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC



M.S.D.N: 3600495811 ngày 23.12.2025
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Duyệt
Nguyễn Bình Ninh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

THÀNH PHẦN: Nước cốt dừa XIM (94,75%), Dầu dừa tinh luyện, Chất ổn định (1422, 466, 415), Đường, Chất nhũ hóa (435), Hương liệu dừa tổng hợp, Hương liệu dừa giống tự nhiên, Chất điều chỉnh độ acid (500(ii)), Muối.

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/100ml
AVERAGE NUTRITON FACTS /100ml

Năng lượng/ Energy	140 kcal
Chất đạm/ Protein	1,2 g
Carbohydrat/ Carbohydrate	3,1 g
Đường tổng số/ Total sugars	2 g
Chất béo/ Total Fat	13,7 g
Natri/ Sodium	62 mg

* Giá trị dinh dưỡng có thể thay đổi tự nhiên theo sự thay đổi của điều kiện mùa vụ./ Nutritional values may vary naturally with changing seasonal conditions.

THÔNG TIN CẢNH BÁO
Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

NGÀY SẢN XUẤT VÀ HẠN SỬ DỤNG
- Ngày sản xuất: xem đáy lon.
- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ USAGE INSTRUCTIONS
- Lắc/ khuấy đều trước khi sử dụng/ Shake well before use.
- Sản phẩm là nước cốt dừa tự nhiên, có thể ăn liền trực tiếp hoặc nấu nướng, pha chế thông thường/ This product is natural coconut milk; it can be consumed directly or used in cooking and beverage preparation.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN/ STORAGE INSTRUCTIONS
- Sản phẩm cần được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát (25 - 30°C/ 77- 86°F), tránh xa các nguồn nhiệt và các chất oxy hóa/ Store the product in a cool, dry place (25–30°C / 77–86°F), away from heat sources and oxidizing agents.
- Sau khi mở nắp, bảo quản lạnh và sử dụng trong 03 ngày/ Once opened, keep refrigerated and use within 3 days.
- Lưu ý: Khi nhiệt độ bảo quản dưới 21°C (70°F), nước cốt dừa tự nhiên có thể bị vón cục, tách rời và đông lại. Để lấy lại kết cấu ban đầu khỏi bị đông cứng do nhiệt độ lạnh, hãy đặt sản phẩm vào chậu nước nóng trong 5 – 10 phút và thỉnh thoảng khuấy/ Note: When stored below 21°C (70°F), natural coconut milk may thicken, separate, or solidify. To restore its original consistency after cold-induced solidification, place the product in a bowl of warm water for 5–10 minutes, stirring occasionally.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
www.ttcagris.com.vn

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN

HOTLINE 1800 599 900

TTC AgriS

LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

MOM COOKS

NƯỚC CỐT DỪA XIM
COCONUT MILK

NATURAL COCONUT MILK

NƯỚC CỐT DỪA TỰ NHIÊN

NO PRESERVATIVES — KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN

NO ARTIFICIAL COLORS — KHÔNG CHẤT TẠO MÀU

THỂ TÍCH THỰC 400 ml

NƯỚC CỐT DỪA XIM
XIM COCONUT MILK

MOM COOKS
NGUYÊN VỊ TỰ NHIÊN TỪ DỪA BẾN TRE

Nước Cốt Dừa XIM - Mom Cooks hơn 94% nước cốt dừa nguyên chất được chắt chiu từ những trái dừa ngon đệ nhất của thủ phủ dừa Bến Tre. Bằng công nghệ ép lạnh và tiệt trùng hàng đầu, sản xuất trong 24h đã đưa những tinh túy sánh mịn, tự nhiên ấy vào lon tiện lợi vô cùng mà không cần sử dụng bất kỳ chất bảo quản nào, giúp bạn yên tâm và dễ dàng trong việc chế biến món ăn và thức uống.
Chỉ cần bật nắp lon nước cốt dừa XIM - Mom Cooks tươi hảo hạng là bạn đang bật công tắc cho vạn món ngon thơm béo, khó cưỡng.

THƠM BÉO BÙNG VỊ CẢ MÓN Á VÀ ÂU
Nước cốt dừa XIM – Mom Cooks với công thức đặc biệt là lựa chọn hoàn hảo để chế biến các món Á, Âu, pha chế thức uống hoặc ăn trực tiếp. Chay mặn đều dùng được.

Chè · Kem · Cà phê · Cà ri · Súp Âu · Salad

PRODUCED IN 24H — SẢN XUẤT TRONG 24H

MODERN COLD PRESSED TECHNOLOGY — CÔNG NGHỆ ÉP LẠNH HIỆN ĐẠI

XUẤT XỨ VIỆT NAM
MADE IN VIETNAM

8 935015 520026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220801397-1

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : Khu công nghiệp Biên hòa 1, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 25/08/2022
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 25/08/2022
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 31/08/2022
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **NƯỚC CỐT DỪA XIM – MOM COOKS**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong lon thiếc
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Trạng thái / Characteristic	Dạng kem lỏng, không có tạp chất lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	LS	Màu sắc / Colour	Sản phẩm có màu trắng	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	LS	Mùi, vị / Odor, Taste	Mùi thơm, vị béo đặc trưng của sản phẩm	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
4	LS	pH (*) / pH value (*)	6.20	-	-	TS-KT-HCB-040:2019 (Ref. TCVN 10035:2013)
5	LS	Sunfua dioxit (SO_2) (*) / Sulfur dioxide (SO_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	1	TS-KT-HCB-42:2020
6	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
7	LS	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
8	LS	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
9	LS	Clostridium Botulinum / Clostridium Botulinum	Không phát hiện/ Not Detected	copies/reaction	40	TS-KT-PCR-01
10	LS	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
11	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 Website: http://tsl-net.com.vn

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220801397-1

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
12	LS	Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
13	LS	Năng lượng / Calories	137	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
14	LS	Đạm tổng (*) / Total protein (*)	1.08	g/100mL	-	TS-KT-HCB-001:2018
15	LS	Béo tổng (*) / Total fat (*)	13.4	g/100mL	-	TS-KT-HCB-002:2018
16	LS	Chất béo bão hòa (*) / Saturated Fat (*)	12.4	%	-	TS-KT-SK-13:2020 (Ref. AOAC 966.06, ISO 5509:2000)
17	LS	Chất béo trans (*) / Trans fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected	%	0.01	TS-KT-SK-13:2020 (Ref. AOAC 966.06, ISO 5509:2000)
18	LS	Carbohydrate (*) / Carbohydrate (*)	3.08	g/100mL	-	TS-KT-HCB-004:2020
19	LS	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugars (as glucose) (*)	1.61	g/100mL	-	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref. TCVN 4594:1988)
20	LS	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	62.9	mg/100mL	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
21	LS	2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
22	LS	Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
23	LS	Azinphos-methyl (*) / Azinphos-methyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
24	LS	Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
25	LS	Chlorantraniliprole (*) / Chlorantraniliprole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
26	LS	Clothianidin (*) / Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
27	LS	Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*) / Cyhalothrin (Sum Gamma + lamda) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336
Website: http://tsl-net.com.vn

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1220801397-1

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
28	LS	Cypermethrin (sum of isomers) (*) / Cypermethrin (sum of isomers) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
29	LS	Dicamba (**) / Dicamba (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	CASE.SK.0122
30	LS	Ethoprophos / Ethoprophos	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-14:2020
31	LS	Glyphosate / Glyphosate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020
32	LS	Imazapic / Imazapic	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020
33	LS	Isoxaflutole / Isoxaflutole	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
34	LS	Mesotrione / Mesotrione	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-09:2020
35	LS	Novaluron (*) / Novaluron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
36	LS	Propiconazole (*) / Propiconazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
37	LS	Tebufenozide (*) / Tebufenozide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-09:2020
38	LS	Trinexapac-ethyl (*) / Trinexapac-ethyl (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
39	LS	Aflatoxin (B_1,B_2,G_1,G_2) (*) / Aflatoxin (B_1,B_2,G_1,G_2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
40	LS	Aflatoxin B_1 (*) / Aflatoxin B_1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
41	LS	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314218615 CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 Website: http://tsl-net.com.vn

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproducted except in full, without approval of TSL.*

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH BẾN TRE
CỔNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 1300104040

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 05 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 22, ngày 22 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU BẾN TRE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BENTRE IMPORT EXPORT JOINT- STOCK CORPORATION

Tên công ty viết tắt: BETRIMEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô K, CCN-TTCN Phong Nẫm, Xã Phong Nẫm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: *02757300668* Fax: *0275. 3838867*

Email: *betrimex@hcm.vnn.vn* Website: *www.betrimex.com.vn*

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 1.510.658.820.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn năm trăm mười tỷ sáu trăm năm mươi tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 151.065.882

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/12/1981* Dân tộc: *Hoa* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079181030713*

Ngày cấp: *08/07/2022* Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Công Bằng

intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

Intertek Certification Ltd (UKAS 014) certifies that having conducted an audit **for the Scope of Activities:** Filtering/pre-heating/pasteurizing/cooling/mixing/UHT/packing in Tetra Pak of fruit juice, coconut water, coconut milk drink, packing in Tetra Pak /BIB of coconut cream/coconut milk cooking. Washing, blanching, grinding, compressing, centrifuging, pasteurizing, heating, mixing, packing in can and sterilizing of coconut milk/coconut cream cooking. Washing, blanching, grinding, pressing, vibrating, centrifuging, vacuum dryer, separating and packing in glass/PET bottles/steel drums of coconut oil

with the Exclusions from Scope: None

in the Product Categories: 1 - Food>18 - Oils and fats, 1 - Food>12 - Beverages, 1 - Food>11 - Low/high acid in cans / glass, 1 - Food>07 - Dairy, liquid egg

at

BENTRE IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORPORATION (BETRIMEX)

BRCGS Site Code: 1400438

Site Address: Lot K, Phong Nam Industrial Cluster – Cottage Industry, Phong Nam Commune, Giong Trom District, Ben Tre Province, Vietnam

BRCGS Food Safety

has achieved Grade: A

and meets the Requirements set out in the

BRC GLOBAL STANDARD for FOOD SAFETY ISSUE 8: AUGUST 2018

Audit Programme: Announced

Auditor Number:
22240

Certificate Number:
381A1805002

Dates of Audit:
16-18 May 2022

Certificate Issue Date:
14 Jun 2022

Re-audit Due Date:
(An.): 14 May 2023 to 11 Jun 2023

Certificate Expiry Date:
23 Jul 2023

BRCGS CERTIFICATION TM intertek

UKAS PRODUCT CERTIFICATION 014

Calin Moldovean
President Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 014.

In the issuance of this certificate, intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organization maintaining their system in accordance with Intertek's BRCGS Regulations. The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. If you would like to feedback comments on the BRCGS Standard or the audit process directly to BRCGS, please contact tell.brcgs.com. Visit the BRCGS Directory (https://directory.brcgs.com) to validate the authenticity of this certificate.

intertek
Total Quality. Assured.

CERTIFICATE OF REGISTRATION

FSSC 22000

The Food Safety Management System of:

BEN TRE IMPORT EXPORT JOIN STOCK CORPORATION (BETRIMEX)

Site: Lot K, Phong Nam Industrial Cluster – Cottage Industry, Phong Nam Commune, Giong Trom District, Ben Tre Province, Vietnam

has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Food Safety System Certification FSSC22000 v5.1, Food Manufacturing

Certification scheme for food safety management systems consisting of the following elements: ISO 22000:2018, ISO22002-1:2009 and additional FSSC 22000 requirements (version 5.1)

The certificate is applicable for the scope of:

Filtering/pre-heating/pasteurizing/cooling/mixing/UHT/packing in Tetra Pak of fruit juice, coconut water, coconut milk drink, packing in Tetra Pak /BIB of coconut cream/coconut milk cooking. Washing, blanching, grinding, compressing, centrifuging, pasteurizing, heating, mixing, packing in can and sterilizing of coconut milk/coconut cream cooking. Washing, blanching, grinding, pressing, vibrating, centrifuging, vacuum dryer, separating and packing in glass/PET bottles/steel drums of coconut oil

Food chain (Sub) Category: CIV

Certificate of Registration No:
38161801001

Certification Decision Date:
16 June 2021

Initial Certification Date:
21 July 2015

Issue / Re-issue Date:
16 June 2021

Valid Until:
20 July 2024

FSSC 22000 CERTIFICATION ™ Intertek

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 014

Calin Moldovean
President, Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A Victory Park, Victory Road, Derby DE24 8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a UKAS accredited body under schedule of accreditation no. 014.

In the issuance of this certificate, Intertek assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organization maintaining their system in accordance with Intertek's requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. Validity of this certificate can also be verified in the FSSC 22000 database of certified organisations available at www.fssc22000.com
The certificate remains the property of Intertek, to whom it must be returned upon request.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0302395763

Đăng ký lần đầu: ngày 21 tháng 08 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 30 tháng 03 năm 2018

(Được chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH, MSDN: 0302395763, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/08/2001)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN QUANG MINH MANUFACTURE & TRADING CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô C21/I, Đường số 2F, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc , Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: *84 (8) 3765 2567* Fax: *84 (8) 3765 2979*
Email: *bidricocompany@vnn.vn* Website: *http://www.bidrico.com.vn*

3. Vốn điều lệ 28.180.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ một trăm tám mươi triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AN TOÀN LONG QUÂN

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: *0314776308*

Do: *Phòng ĐKKD Thành phố Hồ Chí Minh* Cấp ngày: *07/12/2017*

Địa chỉ trụ sở chính: *A100 Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN ĐẶNG HIỀN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *04/10/1953* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022863218*

Ngày cấp: *18/08/2015* Nơi cấp: *CA TP Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *675 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *675 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phó Trưởng Phòng

Võ Thành Thơ